

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Đình Ngân.

2. Bà Lê Thị Kim Thoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phạm Thế Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Kim N, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

2. *Bị đơn:* Anh Lê Minh S, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh. “Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Lê Kim N - trình bày:**

Chị và anh Lê Minh S chung sống từ năm 1991, có đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh chị có hai con chung tên Lê Mỹ An, sinh năm 1993 và Lê Mỹ Lộc, sinh năm 1999.

Trong quá trình chung sống, anh S thường say xỉn, có những lời nói không hay chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị. Anh chị sống ly thân đã nhiều năm, trước đây chị cũng sống cùng con gái ở nước ngoài nên giữa anh chị không có sự quan tâm, chăm sóc, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không có sự gắn bó. Do nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh S.

Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

**\* Bị đơn – anh Lê Minh S – trình bày:**

Anh thống nhất lời trình bày của chị N về xác lập quan hệ hôn nhân và con chung. Anh xác định giữa anh và chị N thường xảy ra gây gổ, cãi vã là do chị N thường ra ngoài với bạn bè về nhà trễ. Anh có to tiếng, quát mắng nhưng không đánh đập chị N như chị N trình bày. Anh thường uống rượu nhưng không phải uống rượu về là đánh đập vợ. Hiện anh chị vẫn sống chung nhà chứ không ly thân. Anh không đồng ý ly hôn vì không muốn ảnh hưởng tâm lý và tương lai các con. Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên anh cũng không yêu cầu giải quyết. Anh không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Chị N, anh S vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Chị N và anh S chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 29-8-2002 tại Ủy ban nhân dân xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Chị N và anh S trình bày thống nhất hôn nhân giữa anh chị có mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã. Kết quả xác minh ở địa phương thể hiện chị N nhiều lần trình báo về mâu thuẫn gia đình và yêu cầu giải quyết, ghi nhận giữa anh chị có xảy ra xô xát, cự cãi. Quá trình Tòa án tiến hành hòa giải, anh chị không đi đến đoàn tụ, chị N vẫn kiên quyết giải quyết ly hôn. Các tình tiết này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu giải quyết ly hôn của chị N là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về nuôi con chung: Các con chung đã thành niên, có khả năng lao động, anh S, chị N thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim N đối với anh Lê Minh S về việc “Ly hôn”. Chị Lê Kim N được ly hôn với anh Lê Minh S.

2. Về nuôi con chung: Anh S, chị N có hai con chung tên Lê Mỹ A, sinh năm 1993 và Lê Mỹ L, sinh năm 1999. Các con chung đã thành niên, có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Kim N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017455 ngày 10-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Quyên**

